

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẮC KẠN  
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2024/HSST  
Ngày: 26/4/2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN – TỈNH BẮC KẠN**

**Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Dương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đoàn Thị Nhâm .

Bà Phan Thị Huyền.

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn tham gia phiên tòa:*  
Bà Đỗ Mai Linh, bà Phùng Thị Thêu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại hội trường xét xử của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 33/2023/HSST ngày 19/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

**Lý Văn D** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 07 tháng 10 năm 1981 tại tỉnh B; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Kh, xã Ngh, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn S (đã chết) và bà La Thị V; có vợ là Hoàng Thị Th và có 03 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2022); tiền sự: Không; tiền án: 01 tiền án ( Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2014/HSST ngày 15/9/2014 của Tòa án nhân dân thành huyện B2, tỉnh H xử phạt 10 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194/ BLHS năm 1999, chưa được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2023 đến nay. Có mặt.

\* *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Lý Văn Tr – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B. Có mặt.

\* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1979; nghề nghiệp: Lao động tự do. Trú tại: Thôn Kh, xã Ngh, huyện P, tỉnh B. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 11/7/2023, tại thôn N, xã N1, thành phố B1, tỉnh B, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang đối với Lý Văn D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Kết quả kiểm tra đã phát hiện và tạm giữ: Trong túi áo khoác bên trái Da đang mặc 01 (một) túi nilon màu trắng (loại túi zip), bên trong có 04 (bốn) gói được gói bằng nilon màu đen quần dây cao su màu hồng, bên trong đều chứa chất dạng cục và bột màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu M1). Ngoài ra, tổ công tác tạm giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng cũ, đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số thuê bao 0336.792.6xx; tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Taurus màu đen, biển kiểm soát 97F8 – 4304.. đăng ký xe mô tô cùng chìa khóa xe.

Cùng ngày, cơ quan điều tra đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của Lý Văn D tại thôn Kh, xã Ngh, huyện P, tỉnh B. Qua khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Ngày 12/7/2023, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B chuyển toàn bộ hồ sơ cùng tang vật đến Cơ quan CSĐT Công an thành phố B1 để giải quyết theo thẩm quyền.

Lý Văn D khai nhận: Số chất dạng cục và bột màu trắng có trong có 04 (bốn) gói được gói bằng nilon màu đen quần dây cao su màu hồng trong 01 (một) túi nilon màu trắng (loại túi zip) cơ quan công an đã thu giữ tại túi áo khoác bên trái D đang mặc là ma túy loại Heroine của D tàng trữ nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Về nguồn gốc số ma túy Lý Văn D khai:

Khoảng 11 giờ ngày 11/7/2023, Lý Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA TAURUS biển kiểm soát 97F8 – 43xx đi từ thôn Kh, xã Ngh, huyện P, tỉnh B đến tỉnh Th với mục đích tìm mua ma túy về sử dụng, Khoảng 15 giờ cùng ngày khi đi đến gần trạm thu phí đường cao tốc Ch – Th thì dừng xe và nghỉ, tại đây D gặp 01 (một) người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ qua nói chuyện D biết người đàn ông bán ma túy nên đã hỏi mua 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) ma túy loại Heroine thì người đàn ông nhất trí bán, sau khi đưa tiền thì D được người đàn ông đưa cho 01 (một) túi nilon màu trắng (loại túi zip), bên trong có 04 (bốn) gói được gói bằng nilon màu đen quần dây cao su màu hồng, bên trong mỗi gói đều có chứa chất ma túy, loại Heroine. Sau khi nhận ma túy, D cất giấu vào trong túi áo khoác bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Khi đi đến khu vực Th1 thuộc phường X, thành phố B1, tỉnh B thì D dừng xe và đi xuống cống thoát nước gần đó để sử dụng một phần ma túy vừa mua được bằng hình hít, số ma túy còn lại D cất túi áo khoác bên trái D đang mặc và tiếp tục điều khiển xe đi về nhà, khi đi đến khu vực thôn N, xã N1, thành phố B1 thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và thu giữ số ma túy cùng một số đồ vật, tài sản khác.

Tiến hành cân riêng số chất bột màu trắng thu giữ của Lý Văn D trong phong bì ký hiệu M1 có tổng khối lượng là 13,483g (mười ba phẩy bốn trăm tám

ba gam). Sau khi cân, niêm phong toàn bộ số chất màu trắng vào phong bì ký hiệu A1 gửi giám định; phong bì, túi gói cũ niêm phong vào phong bì ký hiệu A2 bảo quản theo quy định.

Tại kết luận giám định số 235/KL-KTHS ngày 18/7/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 13,483g (mười ba phẩy bốn trăm tám ba gam). Sau giám định, mẫu chất còn lại cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong trong phong bì T135 hoàn lại Cơ quan trưng cầu.

Tại bản cáo trạng số 17/CT-VKSTPBK ngày 18/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với Lý Văn D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g, o, khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:*

...

*g) Heroine....có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;*

...

*o) Tái phạm nguy hiểm.*

*5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”.*

Tại phiên tòa:

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Lý Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo từ 07 đến 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T135; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2. Trả lại cho bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng đã qua sử dụng. Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu

YAMAHA màu đen mang BKS 97F8 – 43xx cùng chìa khoá xe, đã qua sử dụng kèm theo 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy.

Về án phí: Đề nghị miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

\* Người bào chữa cho các bị cáo thống nhất về tội danh và khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình bị cáo và xử phạt bị cáo với mức hình phạt từ 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền.

\* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử bị cáo là không oan, đúng người, đúng tội và xin hưởng sự khoan hồng của pháp luật, giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

**[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng:** Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân và Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa **bị cáo, người bào chữa, người tham gia tố tụng khác** không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

**[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:** Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận của bị cáo thống nhất với các lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các vật chứng thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Do vậy, có cơ sở khẳng định:

Hồi 15 giờ 45 phút ngày 11/7/2023, tại thôn N, xã N1, thành phố B1, tỉnh B, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh B bắt quả tang đôi với Lý Văn D đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 13,483g (mười ba phẩy bốn trăm tám ba gam) ma túy loại Heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Bị cáo đã bị kết án 10 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích. Vì vậy lần phạm tội này thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Do vậy, việc truy tố, xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g, o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây ảnh hưởng

xấu đến an ninh trật tự địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền án (Tại bản án hình sự sơ thẩm số 09/2014/HSST ngày 15/9/2014 của Tòa án nhân dân thành huyện B2, tỉnh H xử phạt 10 năm tù về tội “Tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy”, chưa được xóa án tích). Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

\* Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định, thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung "Phạt tiền" theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T135, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Vụ Lý Văn D (1981), tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ D, 01 (một) dòng chữ “Lý Văn D”, 01 (một) dòng chữ “Mai Duy Đ”, 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đ1”, và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bắc Kạn. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn. Tất cả không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại VIETTEL có số thuê bao 0336.792.6xx, điện thoại có 02 (hai) số IMEI: 355220915711498 và 355220915711506 là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đen mang BKS 97F8 - 4304 cùng chìa khoá xe, đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 006121 của chiếc xe mô tô YAMAHA màu đen mang BKS 97F8 - 43xx mang tên Hà Bích Ng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã xác định chiếc xe là tài sản chung của bị cáo và vợ là bà Hoàng Thị Th tạo lập trong thời kỳ hôn nhân. Việc bị cáo sử dụng xe vào việc đi mua ma túy bà Th không biết, theo quy định cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước  $\frac{1}{2}$  giá trị chiếc xe (phần giá trị thuộc sở hữu của bị cáo),  $\frac{1}{2}$  giá trị còn lại của chiếc xe trả lại cho bà Th sau khi đã hóa giám, tuy nhiên bà Th có ý kiến chiếc xe đã cũ, giá trị thấp nên không nhận phần tài sản của mình và nhất trí tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước toàn bộ chiếc xe.

\* Trong vụ án này còn có người đàn ông đã bán ma túy cho Lý Văn D, do D không biết họ tên và địa chỉ cụ thể nên cơ quan điều tra không đủ cơ sở để xác minh, làm rõ.

\* Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo và có đơn xin miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

\* Tuyên bố bị cáo Lý Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

\* Áp dụng điểm g, o khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lý Văn D 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam ngày 11/7/2023.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T135, mặt trước phong bì có dòng chữ: “Vụ Lý Văn D (1981), tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặt sau phong bì có 04 (bốn) chữ ký không đọc được và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu A2, mặt sau phong bì có 06 (sáu) chữ ký không đọc được, 01 (một) chữ Danh, 01 (một) dòng chữ “Lý Văn D”, 01 (một) dòng chữ “Mai Duy Đ”, 01 (một) dòng chữ “Trần Văn Đ1”, và 02 (hai) dấu hình tròn màu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B. Tình trạng niêm phong còn nguyên vẹn.

- Trả lại cho bị cáo: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng đã qua sử dụng, bên trong điện thoại có lắp 01 (một) sim điện thoại VIETTEL có số thuê bao 0336.792.6xx, điện thoại có 02 (hai) số IMEI: 355220915711498 và 355220915711506.

- Tịch thu hóa giá nộp vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu đen mang BKS 97F8 - 43xx cùng chìa khoá xe, đã qua sử dụng; 01 (một) đăng ký mô tô, xe máy số 006121 của chiếc xe mô tô YAMAHA màu đen mang BKS 97F8 – 43xx mang tên Hà Bích Ng.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn.

\* Về án phí: Áp dụng Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lý Văn D

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,*

*7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh ;
- VKSND thành phố;
- Cơ quan **CSĐT** Công an thành phố;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an thành phố;
- Chi cục THADS thành phố;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Thị Dương**

